TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2018
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Cự

2. BàNguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên toà:Ông Lưu Văn A-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 17/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 17tháng 01 năm 2018về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/ 2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1986(có mặt)

*Địa chỉ cư trú:*Thôn Tr, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt lần 2 không có lý do)

*Địa chỉ cư trú:*Thôn Tr, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/12/2017 và các lời khai tại tòa cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh Nguyễn Đình H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội ngày 26/8/2005, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Đ hay bỏ nhà đi sau lại về, hai người hay cãi nhau, không đem lại hạnh phúc cho nhau, đến tháng 6 năm 2017chị Đ đem theo hai con đã bỏ nhà đi đâu làm gì anh H không biết, nên hai người sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình D sinh ngày 09/3/2006 và Nguyễn Hà M sinh ngày 24/5/2009, hiện nay cả hai con đang ở cùng với chị Đ và ở đâu anh H không biết địa chỉ. Nếu vợ chồng ly hôn anh nhất trí để cho chị Đ nuôi hai con chung và tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Nguyễn Đình H không có yêu cầu nào khác.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Đ, nhưng theo Ủy ban nhân dân xã Y cung cấp thì chị Nguyễn Thị Đ không có mặt tại địa phương, chị Đ cũng không xin cấp giấy tạm vắng, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cũng như thông báo cho chị Đ cùng hai con có mặt tại trụ sở Tòa án để giải quyết việc ly hôn trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị Đ vẫn không có mặt.

Tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn là chị Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự về việc giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã niêm yết thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị H là mẹ anh H khai thì vợ chồng anh H chị Đ có nhiều mâu thuẫn, chị Đ đã bỏ đi nhiều lần, được gia đình khuyên bảo nên hai vợ chồng lại về ở với nhau, đến tháng 6/2017 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Đ đã bỏ đi ở chỗ khác đem theo cả hai con, khi thoảng có gọi điện cho bà, bà có kêu về nhưng chị Đ không về vàcũng không nói là hiện đang ở đâu.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình cụ thể là về quan hệ hôn nhân xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Đ; về con chung vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình D và Nguyễn Hà M, hiện nay cả hai con chung đang bỏ đi cùng chị Đ nên anh cũng không liên lạc được với các con. Nên khi ly hôn anh đề nghị Tòa tiếp tục giao hai con chung cho chị Đ nuôi và tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng vì hiện nay chị Đ không có mặt tại tòa án; về tài sản chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đ vắng mặt lần hai không có lý do nên Tòa án xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, cũng như quá trình thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng như trong quyết định, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng quy định trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H xử cho anh H được ly hôn chị Đ; về con chung vợ chồng có hai con chung hiện hai con chung đang ở cùng mẹ nên cần tiếp tục giao hai con chung cho chị Đ nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với anh Hải, về tài sản không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Đ đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Đ vắng mặt tại địa phương nên Tòa án không thực hiện được việc cấp tống đạt trực tiếp mà tiến hành thủ tục niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại phiên tòa hôm nay chị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn được quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H kết hôn với chị Nguyễn Thị Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, Thành phố H ngày 26/8/2006 nên đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới anh H và chị Đ đã có thời gian sống hạnh phúc, theo anh H thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Đ đã nhiều lần bỏ nhà ra ở chỗ khác, sau được gia đình khuyên bảo nên vợ chồng lại về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không

có gì được cải thiện nên tháng 6 năm 2017 chị Đ đem theo hai con đã tự ý bỏ ra ngoài sinh sống, hiện nay anh H cũng không biết ba mẹ con chị Đ ở đâu, chị Đ có thỉnh thoảng liên lạc với mẹ đẻ anh bằng điện thoại, mẹ anh có bảo về nhưng chị Đ không về, chị Đ cũng không nói hiện đang ở chỗ nào, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị Đ. Đối với chị Đ do không có mặt tại địa phương.Tòa án không thực hiện được việc cấp văn bản trực tiếp mà tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng chị Đ không có mặt tại Tòa án và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, do vậy mục đích của chị Đ không phải mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ mà gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Đ đã trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị Đ là phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên cũng như phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Đ có hai con chung là Nguyễn Đình D sinh ngày 09/3/2006 và Nguyễn Hà M sinh ngày 24/5/2009, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng với chị Nguyễn Thị Đ và ở đâu hiện không xác định được, Tòa án đã thông báo nhắn tin cho chị Đ và hai con chung ở đâu về để giải quyết nhưng chị Đ và hai con chung không về và cũng không có ý kiến gì do vậy Tòa án cũng không biết được ý kiến của chị Đ và hai con chung như thế nào, để đảm bảo quyền lợi của các con chung Tòa án cần tiếp tục giao hai con chung cho chị Đ nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với anh Hải khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 58, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình H được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ.

2/ Về con chung: Xử tiếp tục giao hai con chung là Nguyễn Đình D sinh ngày 09/3/2006 và Nguyễn Hà M sinh ngày 24/5/2009 cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi

dưỡng, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Đình H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Nguyễn Đình H

3/Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, số tiền 300.000đ mà anh Nguyễn Đình H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0003414 ngày 16/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là anh Nguyễn Đình H, vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị Đ. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với nguyên đơn, bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm*
- *Lưu HSVA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bùi Quang Trung